

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 4

Năm học 2021 – 2022

1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1) Tiếng Việt lớp 4

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)		Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Thương người như thể thương thân	Tập đọc: Dế mèn bênh vực kẻ yếu	1	Không hỏi ý 2 câu hỏi 4	
		Tập đọc: Mẹ ốm	2		
		Chính tả: Dế mèn bênh vực kẻ yếu	1		
		Kể chuyện: Sự tích Hồ Ba bể	1		
		TLV: Thế nào là kể chuyện?	1		
		TLV: Nhân vật trong truyện	2		
		LTVC: Cấu tạo của tiếng	1		
		LTVC: Luyện tập về cấu tạo của tiếng	2		
2		Tập đọc: Dế mèn bênh vực kẻ yếu (tiếp)	3		
		Tập đọc: Truyện cổ nước mình	4		
		Chính tả: Mười năm công bạn đi học	2		

3	Thương người như thể thương thân	Kể chuyện:	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	2		
		TLV:	Kể lại hành động của nhân vật	3		
		TLV:	Tả ngoại hình của nhân vật trong bài văn..	4		
		LTVC:	MRVT: Nhân hậu- Đoàn kết	3	Không làm bài tập 4	
		LTVC:	Dấu hai chấm	4		
		Tập đọc:	Thư thăm bạn	5		
		Tập đọc:	Người ăn xin	6		
		Chính tả:	Cháu nghe câu chuyện của bà	3		
		Kể chuyện:	Kể chuyện đã nghe, đã đọc	3		
		TLV:	Kể lại ý nghĩ, lời nói của của nhân vật	5	Không làm bài tập 2	
		TLV:	Viết thư	6		
		LTVC:	Từ đơn và từ phức	5		
		LTVC:	MRVT: Nhân hậu- Đoàn kết	6		
	4	Măng mọc thẳng	Tập đọc:	Một người chính trực	7	
Tập đọc:			Tre Việt Nam	8		
Chính tả:			Truyện cổ nước mình	4		
Kể chuyện:			Một nhà thơ chân chính	4		
TLV:			Cốt truyện	7		
TLV:			Luyện tập xây dựng cốt truyện	8		
LTVC:			Từ ghép và từ láy	7		

		LTVC:	Luyện tập về từ ghép và từ láy	8	Bài 2: Chỉ tìm 3 từ ghép có nghĩa tổng hợp, nghĩa phân loại.	
5	Măng thẳng mọc	Tập đọc:	Những hạt thóc giống	9		
		Tập đọc:	Gà Trống và Cáo	10	TH: ANQP (Phải có tinh thần cảnh giác mới có thể phingf và tránh được nguy hiểm	
		Chính tả:	Những hạt thóc giống	5		
		Kể chuyện:	Một nhà thơ chân chính	5		
		TLV:	Viết thư	9		
		TLV:	Đoạn văn trong bài văn kể chuyện	10		
		LTVC:	MRVT: Trung thực - Tự trọng	9		
		LTVC:	Danh từ	10	Không học danh từ chỉ khái niệm, đơn vị Chỉ làm bài tập 1,2 ở phần nhận xét nhưng giảm bớt yêu cầu tìm danh từ chỉ khái niệm, chỉ đơn vị.	
		6	Tập đọc:	Nỗi dằn vặt của an- đrây- ca	11	
Tập đọc:			Chị em tôi	12		
Chính tả:	Người viết truyện thật thà		6			
Kể chuyện:	Kể chuyện đã nghe, đã đọc		6			
TLV:	Trả bài văn viết thư		11			
TLV:	Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện		12			

		LTVC: Danh từ chung và danh từ riêng	11		
		LTVC: MRVT: Trung thực – Tự trọng	12		
7	Trên đôi cánh ước mơ	Tập đọc: Trung thu độc lập	13	Tích hợp ANQQP	
		Tập đọc: Ở Vương quốc Tương Lai	14	Không hỏi câu hỏi 3, câu hỏi 4.	
		Chính tả: Gà Trống và Cáo	7		
		Kể chuyện: Lời ước dưới trăng	7		
		TLV: Luyện tập xây dựng đoạn văn kể chuyện	13		
		TLV: Luyện tập phát triển câu chuyện	14	Không làm bài tập 1,2	
		LTVC: Cách viết tên người, tên địa lý Việt Nam	13		
LTVC: LT viết tên người, tên địa lý Việt Nam		14			
8		Tập đọc: Nếu chúng mình có phép lạ	15		
		Tập đọc: Đôi giày ba ta màu xanh	16		
		Chính tả: Trung thu độc lập	8		
		Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	8		
		TLV: Luyện tập phát triển câu chuyện	15	Không làm bài tập 1, 2.	
		TLV: Luyện tập phát triển câu chuyện	16		
		LTVC: Cách viết tên người, tên địa lý nước ngoài	15		
	LTVC: Dấu ngoặc kép	16			

9	Trên đôi cánh ước mơ	Tập đọc: Thưa chuyện với mẹ	17		
		Tập đọc: Điều ước của vua Mi- đất	18		
		Chính tả: Thợ rèn	9		
		Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	9		
		TLV: Luyện tập phát triển câu chuyện	17	Không dạy, thay bài Ôn tập	
		TLV: Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân	18		
		LTVC: MRVT: Ước mơ	17	Không làm bài tập 5	
		LTVC: Động từ	18		
10	Ôn tập giữa học kì I	Tập đọc: Ôn tập giữa HK I	19		
		Tập đọc: Ôn tập giữa HK I	20		
		Chính tả: Ôn tập giữa HK I	10		
		Kể chuyện: Ôn tập giữa HK I	10		
		TLV: Ôn tập giữa HK I	19		
		TLV: Ôn tập giữa HK I	20	Không làm bài tập 3	
		LTVC: KT Định kì đọc	19		
		LTVC: KT Định kì viết	20		
11		Tập đọc: Ông Trạng thả diều	21		
		Tập đọc: Có chí thì nên	22		
		Chính tả: Nếu chúng mình có phép lạ	11		

	CÓ CHỈ THI NÊN	Kể chuyện: Bàn chân kì diệu	11		
		TLV: Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân	21		
		TLV: Mở bài trong bài văn kể chuyện	22	Không làm câu 3 phần LT	
		LTVC: Luyện tập về động từ	21	Không làm bài tập 1	
		LTVC: Tính từ	22		
12		Tập đọc: Vua tàu thủy” Bạch thái Bưởi”	23		
		Tập đọc: Vẽ trứng	24		
		Chính tả: Người chiến sĩ giàu nghị lực	12		
		Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	12		
		TLV: Kết bài trong bài văn kể chuyện	23		
		TLV: Kể chuyện (kiểm tra viết)	24		
		LTVC: MRVT: Ý chí - Nghị lực	23		
13		LTVC: Tính từ (tiếp)	24		
		CÓ CHỈ THI NÊN	Tập đọc: Người tìm đường lên các vì sao	25	
	Tập đọc: Văn hay chữ tốt		26		
	Chính tả: Người tìm đường lên các vì sao		13		
	Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia		13	Không dạy, thay bài Ôn tập	
TLV: Trả bài văn kể chuyện	25				

		TLV: Ôn tập văn kể chuyện	26		
		LTVC: MRVT: Ý chí - Nghị lực	25		
		LTVC: Câu hỏi và dấu chấm hỏi	26		
14	Tiếng sáo điều	Tập đọc: Chú Đất Nung	27		
		Tập đọc: Chú Đất Nung (tiếp)	28		
		Chính tả: Chiếc áo búp bê	14		
		Kể chuyện: Búp bê của ai?	14	Không hỏi câu 3	
		TLV: Thế nào là miêu tả ?	27		
		TLV: Cấu tạo bài văn miêu tả đồ vật	28		
		LTVC: Luyện tập về câu hỏi	27	Không làm bài tập 2	
		LTVC: Dùng câu hỏi vào mục đích khác	28		
15		Tập đọc: Cánh diều tuổi thơ	29		
		Tập đọc: Tuổi Ngựa	30		
		Chính tả: Cánh diều tuổi thơ	15		
		Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	15		
		TLV: Luyện tập miêu tả đồ vật	29		
		TLV: Quan sát đồ vật	30		
		LTVC: MRVT: Đồ chơi - Trò chơi	29		
		LTVC: Giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi	30		
16		Tập đọc: Kéo co	31		
		Tập đọc: Trong quán ăn “Ba cá Bống”	32		
		Chính tả: Nghe viết: Kéo co	16		
		Kể chuyện: Kể chuyện đã được chứng kiến hoặc ..	16		
		TLV: Luyện tập giới thiệu địa phương	31		

17	Tiếng điều sáo	TLV: Luyện tập miêu tả đồ vật	32		
		LTVC: MRVT: Đồ chơi - Trò chơi	31		
		LTVC: Câu kể	32		
		Tập đọc: Rất nhiều mặt trăng	33		
		Tập đọc: Rất nhiều mặt trăng (tiếp)	34		
		Chính tả: Mùa đông trên rẻo cao	17		
		Kể chuyện: Một phát minh nho nhỏ	17		
		TLV: Đoạn văn trong bài văn miêu tả	33		
		TLV: Luyện tập xây dựng đoạn văn trong bài	34		
		LTVC: Câu kể “ Ai làm gì ?”	33		
		LTVC: Vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?	34		
18	Ôn tập cuối học kì I	Tập đọc: Ôn tập cuối HK I	35		
		Tập đọc: Ôn tập cuối HK I	36		
		Chính tả: Ôn tập cuối HK I	18		
		Kể chuyện: Ôn tập cuối HK I	18		
		TLV: Ôn tập cuối HK I	35		
		TLV: Ôn tập cuối HK I	36		
		LTVC: Kiểm tra định kì đọc	35		
		LTVC: Kiểm tra định kì viết	36		
19		Tập đọc: Bốn anh tài	37		
		Tập đọc: Chuyện cổ tích về loài người	38		
		Chính tả: Kim tự tháp Ai Cập	19		
		Kể chuyện: Bác đánh cá và gã hung thần	19		

20	Người ta là hoa đất	TLV: Luyện tập xây dựng MB trong bài văn kể..	37		
		TLV: Luyện tập xây dựng KB trong bài văn kể..	38		
		LTVC: Chủ ngữ trong câu kể “Ai làm gì”	37		
		LTVC: MRVT: Tài năng	38		
		Tập đọc: Bốn anh tài (tiếp)	39		
		Tập đọc: Trống đồng Đông Sơn	40		
		Chính tả: Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp	20		
		Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	20		
		TLV: Miêu tả đồ vật (kiểm tra viết)	39		
		TLV: Luyện tập giới thiệu địa phương	40		
		LTVC: Luyện tập về câu kể Ai làm gì?	39		
		LTVC: MRVT: Sức khỏe	40		
21	Người ta là hoa đất	Tập đọc: Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa	41	Nêu được hình ảnh các nhà khoa học Việt Nam đã cống hiến trọn đời phục vụ Tổ Quốc	
		Tập đọc: Bè xuôi sông La	42		
		Chính tả: Chuyện cổ tích về loài người	21		
		Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	21		
		TLV: Trả bài văn miêu tả đồ vật	41		

		TLV: Cầu tạo bài văn miêu tả cây cối	42		
		LTVC: Câu kể Ai thế nào?	41		
		LTVC: Vị ngữ trong câu kể Ai thế nào?	42		
22	Vẽ đẹp muôn màu	Tập đọc: Sầu riêng	43		
		Tập đọc: Chợ Tết	44		
		Chính tả: N- V Sầu riêng	22		
		Kể chuyện: Con vịt xấu xí	22		
		TLV: Luyện tập quan sát cây cối	43		
		TLV: Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối	44		
		LTVC: Chủ ngữ trong câu kể " Ai thế nào?"	43		
		LTVC: Mở rộng vốn từ: Cái đẹp	44		
23		Tập đọc: Hoa học trò	45		
		Tập đọc: Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	46		
		Chính tả: Nhớ- viết: Chợ Tết	23		
		Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	23		
		TLV: Luyện tập tả các bộ phận của cây cối	45		
		TLV: Đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối	46		
		LTVC: Dấu gạch ngang	45		
		LTVC: Mở rộng vốn từ: Cái đẹp	46		

24	Vẽ đẹp muôn màu	Tập đọc: Vẽ về cuộc sống an toàn	47		
		Tập đọc: Đoàn thuyền đánh cá	48		
		Chính tả: N- V: Khuất phục tên cướp biển	24		
		Kể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	24		
		TLV: Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả cây cối	47		
		TLV: Tóm tắt tin tức	48	Không dạy thay Ôn tập	
		LTVC: Câu kể Ai là gì?	47		
		LTVC: Vị ngữ trong câu kể Ai là gì?	48		
25	Những người quả cảm	Tập đọc: Khuất phục tên cướp biển	49		
		Tập đọc: Bài thơ về tiểu đội xe không kính	50		
		Chính tả: N- V: Khuất phục tên cướp biển	25		
		Kể chuyện: Những chú bé không chết	25		
		TLV: Luyện tập tóm tắt tin tức	49	Không dạy thay Ôn tập	
		TLV: Luyện tập xây dựng mở bài trong bài văn miêu tả cây cối	50		
		LTVC: Chủ ngữ trong câu kể Ai là gì?	49		
		LTVC: Mở rộng vốn từ: Dũng cảm	50		
26		Tập đọc: Thắng biển	51		
		Tập đọc: Ga- vrốt ngoài chiến lũy	52		
		Chính tả: N- v: Thắng biển	26		
		Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	26		
		TLV: Luyện tập xây dựng kết bài trong bài văn miêu tả cây cối	51		

27	Những người quả cảm	TLV: Luyện tập miêu tả cây cối	52		
		LTVC: Luyện tập về câu kể Ai là gì?	51		
		LTVC: Mở rộng vốn từ: Dũng cảm	52		
		Tập đọc: Dù sao trái đất vẫn quay	53		
		Tập đọc: Con sẻ	54		
		Chính tả: Nhớ- viết: Bài thơ về tiểu đội xe không kính	27		
		Kể chuyện: KC được chứng kiến hoặc tham gia	27	Không dạy, thay bài Ôn tập (Nêu được tấm gương chú bộ đội, công an quên mình cứu dân trong thiên tai hỏa hoạn)	
		TLV: Tả cây cối (KT Viết)	53		
		TLV: Trả bài văn miêu tả cây cối	54		
		LTVC: Câu khiến	53		
		LTVC: Cách đặt câu khiến	54		
28	Ôn tập giữa học kì II	Tập đọc: Ôn tập giữa HK II	55		
		Tập đọc: Ôn tập giữa HK II	56		
		Chính tả: Ôn tập giữa HK II	28		
		Kể chuyện: Ôn tập giữa HK II	28		
		TLV: Ôn tập giữa HK II	55		
	Ôn tập giữa học kì II	TLV: Ôn tập giữa HK II	56		

		LTVC: KT định kì đọc	55		
		LTVC: KT Định kì viết	56		
29	Khám phá thế giới	Tập đọc: Đường đi Sa Pa	57		
		Tập đọc: Trăng ơi... Từ đâu đến	58		
		Chính tả: N- v: Ai nghĩ ra các chữ số 1,2,3,4...	29		
		Kể chuyện: Đôi cánh của Ngựa Trắng	29		
		TLV: Luyện tập tóm tắt tin tức	57	Không dạy, thay bài Ôn tập	
		TLV: Cấu tạo của bài văn miêu tả con vật	58		
		LTVC: Mở rộng vốn từ: Du lịch- thám hiểm	57		
		LTVC: Giữ phép lịch sự khi đặt bày tỏ yêu cầu, đề nghị	58		
30		Tập đọc: Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất	59		
		Tập đọc: Dòng sông mặc áo	60		
		Chính tả: Nhớ- viết: Đường đi Sa Pa	30		
		Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	31		
		TLV: Luyện tập quan sát con vật	59		
		TLV: Điền vào giấy tờ in sẵn	60		
		LTVC: Mở rộng vốn từ: Du lịch- thám hiểm	59		
		LTVC: Câu cảm	60		
31		Tập đọc: Ăng - co Vát	61		
		Tập đọc: Con chuồn chuồn nước	62		
		Chính tả: N- v: Nghe lời chim nói	31		
		Kể chuyện: KC được chứng kiến hoặc tham gia	31	Không dạy thay bài Ôn tập	

	Ôn tập giữa học kì II	TLV: Luyện tập miêu tả các bộ phận của con vật	61		
		TLV: Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả con vật			
		LTVC: Thêm trạng ngữ cho câu	61		
		LTVC: Thêm trạng ngữ chỉ nơi chốn cho câu	62		
32	Tình yêu cuộc sống	Tập đọc: Vương quốc vắng nụ cười	63		
		Tập đọc: Ngắm trăng, không đề	64		
		Chính tả: N- v: Vương quốc vắng nụ cười	32		
		Kể chuyện: Khát vọng sống	32		
		TLV: Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả con vật	63		
		TLV: Luyện tập xây dựng đoạn mở bài, kết bài miêu tả con vật	64		
		LTVC: Thêm trạng ngữ chỉ thời gian cho câu	63		
		LTVC: Thêm trạng ngữ chỉ nguyên nhân cho câu	64	Không dạy phần nhận xét, ghi nhớ. Luyện tập chỉ nêu yêu cầu tìm hoặc thêm trạng ngữ	
33		Tập đọc: Vương quốc vắng nụ cười	65		
		Tập đọc: Con chim chiền chiện	66		
		Chính tả: Nhớ- viết: Ngắm trăng, không đề	33		
		Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc	33		
		TLV: Miêu tả con vật (kiểm tra viết)	65		
		TLV: Điền vào giấy tờ in sẵn	66		
		LTVC: Mở rộng vốn từ: Lạc quan- Yêu đời	65		

		LTVC: Thêm trạng ngữ chỉ mục đích cho câu	66	Không dạy phần nhận xét, ghi nhớ. Phần luyện tập chỉ yêu cầu hoặc thêm trạng ngữ.	
34	Tình yêu cuộc sống	Tập đọc: Tiếng cười là liều thuốc bổ	67		
		Tập đọc: Ăn mầm đá	68		
		Chính tả: Nghe viết: Nói ngược	34		
		Kể chuyện: KC được chứng kiến hoặc tham gia	34		
		TLV: Trả bài văn miêu tả con vật	67		
		TLV: Điền vào giấy tờ in sẵn	68		
		LTVC: Mở rộng vốn từ: Lạc quan- Yêu đời	67		
		LTVC: Thêm trạng ngữ chỉ phương tiện cho câu	68	Không dạy phần nhận xét, ghi nhớ. Phần luyện tập chỉ yêu cầu tìm hoặc thêm trạng ngữ.	
35	Ôn tập cuối học kì II	Tập đọc: Ôn tập cuối HK II	69		
		Tập đọc: Ôn tập cuối HK II	70		
		Chính tả: Ôn tập cuối HK II	35		
		Kể chuyện: Ôn tập cuối HK II	35		
		TLV: Ôn tập cuối HK II	69		
		TLV: Ôn tập cuối HK II	70		
		LTVC: KT định kì đọc	69		
		LTVC: KT định kì viết	70		

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2) [Toán 4](#)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)		Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Số tự nhiên. Bảng đơn vị đo khối lượng	Toán: Ôn tập các số đến 100000	1		
		Toán: Ôn tập các số đến 100000 (tiếp)	2		
		Toán: Ôn tập các số đến 100000 (tiếp)	3		
		Toán: Biểu thức có chứa một chữ	4	Bài 3 ý b: Chỉ tính giá trị với hai trường hợp của n.	
		Toán: Luyện tập	5	Bài 1: Mỗi ý làm một trường hợp.	
2		Toán: Các số có sáu chữ số	6		
		Toán: Luyện tập	7		
		Toán: Hàng và lớp	8	Bài 2: Làm 3 trong 5 số.	
		Toán: So sánh các số có nhiều chữ số	9		
		Toán: Triệu và lớp triệu	10		
3		Toán: Triệu và lớp triệu (Tiếp)	11		
		Toán: Luyện tập	12		
		Toán: Luyện tập	13		
		Toán: Dãy số tự nhiên	14		
		Toán: Viết số tự nhiên trong hệ thập phân..	15		

4		Toán: So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên	16		
		Toán: Luyện tập	17		
		Toán: Yến - tạ - tấn	18	Bài 2, cột 2: Làm 5 trong 10 ý.	
		Toán: Bảng đơn vị đo khối lượng	19		
		Toán: Giấy - thế kỉ	20	Bài tập 1: Không làm (7 phút = ... ; 9 thế kỉ =... ; 1/5 thế kỉ = ...	
5		Toán: Luyện tập	21		
		Toán: Tìm số trung bình cộng	22		
		Toán: Luyện tập	23		
		Toán: Biểu đồ	24		
		Toán: Biểu đồ (tiếp theo)	25		
6		Toán: Luyện tập	26		
		Toán: Luyện tập chung	27		
		Toán: Luyện tập chung	28	Không làm bài tập 2.	
		Toán: Phép cộng	29		
		Toán: Phép trừ	30		
7		Toán: Luyện tập	31		
		Toán: Biểu thức có chứa hai chữ	32		
		Toán: Tính chất giao hoán của phép cộng	33		
		Toán: Biểu thức có chứa ba chữ	34		
		Toán: Tính chất kết hợp của phép cộng	35		
8		Toán: Luyện tập	36		

	Phép cộng và phép trừ	Toán: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai...	37		
		Toán: Luyện tập	38		
		Toán: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt	39		
		Toán: Hai đường thẳng vuông góc	40		
9		Toán: Hai đường thẳng song song	41		
		Toán: Vẽ hai đường thẳng vuông góc	42		
		Toán: Vẽ hai đường thẳng song song	43		
		Toán: Thực hành vẽ hình chữ nhật	44	Không làm bài tập 2	
		Toán: Thực hành vẽ hình vuông	45	Không làm bài tập 2	
10		Toán: Luyện tập	46		
		Toán: Luyện tập chung	47		
		Toán: Kiểm tra định kì giữa kì 1	48		
		Toán: Nhân với số có một chữ số	49		
		Toán: Tính chất giao hoán của phép nhân	50		
11		Toán: Nhân với 10,100,1000. Chia cho 10,100,..	51		
		Toán: Tính chất kết hợp của phép nhân	52		
		Toán: Nhân với số có tận cùng là chữ số 0	53		
		Toán: Đề - xi - mét vuông	54		
		Toán: Mét vuông	55		
12		Toán: Nhân một số với một tổng	56		
		Toán: Nhân một số với một hiệu	57		
		Toán: Luyện tập	58		

		Toán: Nhân với số có hai chữ số	59		
		Toán: Luyện tập	60		
13		Toán: Giới thiệu nhân nhẩm hai chữ số với 11	61		
		Toán: Nhân với số có ba chữ số	62		
		Toán: Nhân với số có ba chữ số(tiếp)	63		
		Toán: Luyện tập	64		
		Toán: Luyện tập chung	65		
		Toán: Chia một tổng cho một số	66		
14		Toán: Chia một số có một chữ số	67		
		Toán: Luyện tập	68		
		Toán: Chia một số cho một tích	69		
		Toán: Chia một tích cho một số	70		
		Toán: Chia hai số có tận cùng là chữ số 0	71		
15		Toán: Chia cho số có hai chữ số	72	Không làm bài tập 1 (c).	
		Toán: Chia cho số có hai chữ số (tiếp)	73		
		Toán: Luyện tập	74		
		Toán: Chia cho số có hai chữ số (tiếp)	75		
		Toán: Luyện tập	76	Không làm cột b bài tập 1, 2, 3.	
16		Toán: Thương có chữ số 0	77		
		Toán: Chia cho số có ba chữ số	78	Không làm bài 1(ý a), 2,3	
		Toán: Luyện tập	79	Không làm bài 1(ý b), 3	
		Toán: Chia cho số có ba chữ số (tiếp)	80	Không làm bài tập 2, 3.	

17	Toán: Luyện tập	81		
	Toán: Luyện tập chung	82		
	Toán: Dấu hiệu chia hết cho 2	83		
	Toán: Dấu hiệu chia hết cho 5	84		
	Toán: Luyện tập	85		
18	Toán: Dấu hiệu chia hết cho 9	86		
	Toán: Dấu hiệu chia hết cho 3	87		
	Toán: Luyện tập	88		
	Toán: Luyện tập chung	89		
	Toán: Kiểm tra định kì cuối học kì 1	90		
19	Toán: Ki - lô - mét vuông	91	Cập nhật thông tin diện tích thủ đô Hà Nội (Năm 2009) trên mạng: 3 324,92km ²)	
	Toán: Luyện tập	92		
	Toán: Hình bình hành	93		
	Toán: Diện tích hình bình hành	94		
	Toán: Luyện tập	95		
20	Toán: Phân số	96		
	Toán: Phân số và phép chia số tự nhiên	97		
	Toán: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiếp)	98		
	Toán: Luyện tập	99		
	Toán: Phân số bằng nhau	100		
21	Toán: Rút gọn phân số	101		
	Toán: Luyện tập	102		
	Toán: Quy đồng mẫu số các phân số	103		

		Toán: Quy đồng mẫu số các phân số(tiếp)	104	Không làm bài tập 1; ý c,d,e,g bài tập 2; 3.	
		Toán: Luyện tập	105		
22		Toán: Luyện tập chung	106		
		Toán: So sánh hai phân số cùng mẫu số	107		
		Toán: Luyện tập	108		
		Toán: So sánh hai phân số khác mẫu số	109		
		Toán: Luyện tập	110		
23		Toán: Luyện tập chung	111		
		Toán: Luyện tập chung	112		
		Toán: Phép cộng phân số (Tiết 1)	113		
		Toán: Phép cộng phân số (Tiết 2)	114		
		Toán: Luyện tập	115		
24		Toán: Luyện tập	116		
		Toán: Phép trừ phân số (Tiết 1)	117		
		Toán: Phép trừ phân số (Tiết 2)	118		
		Toán: Luyện tập	119		
		Toán: Luyện tập chung	120		
25		Toán: Phép nhân phân số	121		
		Toán: Luyện tập	122		
		Toán: Luyện tập	123		
		Toán: Tìm phân số của một số	124		
		Toán: Phép chia phân số	125		
26		Toán: Luyện tập	126		

		Toán: Luyện tập	127		
		Toán: Luyện tập chung	128		
		Toán: Luyện tập chung	129		
		Toán: Luyện tập chung	130		
27		Toán: Luyện tập chung	131		
		Toán: Kiểm tra GHK II	132		
		Toán: Hình thoi	133		
		Toán: Diện tích hình thoi	134		
		Toán: Luyện tập	135	Không làm ý b bài tập 1	
28		Toán: Luyện tập chung	136		
		Toán: Giới thiệu tỉ số	137		
		Toán: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó	138		
		Toán: Luyện tập	139		
		Toán: Luyện tập	140		
		Toán: Luyện tập chung	141		
29		Toán: Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó	142		
		Toán: Luyện tập	143		
	Toán: Luyện tập	144			
	Toán: Luyện tập chung	145			
	30	Toán: Luyện tập chung	146		
Toán: Tỉ lệ bản đồ		147			

		Toán: Ứng dụng tỉ lệ bản đồ	148	Chỉ cần tìm ra kết quả, không cần trình bày lời giải	
		Toán: Ứng dụng tỉ lệ bản đồ	149		
		Toán: Thực hành	150	Không làm bài 1	
31		Toán: Thực hành	151		
		Toán: Ôn tập về số tự nhiên	152		
		Toán: Ôn tập về số tự nhiên (Tiếp)	153		
		Toán: Ôn tập về số tự nhiên (Tiếp)	154		
		Toán: Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên	155		
32		Toán: Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên (Tiếp)	156		
		Toán: Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên (Tiếp)	157		
		Toán: Ôn tập về biểu đồ	158		
		Toán: Ôn tập về phân số	159		
		Toán: Ôn tập về các phép tính với phân số (Tiếp)	160		
33		Toán: Ôn tập về các phép tính với phân số (Tiếp)	161		
		Toán: Ôn tập về các phép tính với phân số (Tiếp)	162		
		Toán: Ôn tập về các phép tính với phân số (Tiếp)	163		
		Toán: Ôn tập về đại lượng	164		
		Toán: Ôn tập về đại lượng (Tiếp)	165		
34		Toán: Ôn tập về đại lượng (Tiếp)	166		
		Toán: Ôn tập về hình học	167		

35		Toán: Ôn tập về hình học (Tiếp)	168		
		Toán: Ôn tập về tìm số trung bình cộng	169		
		Toán: Ôn tập về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó	170		
		Toán: Ôn tập về tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu của và tỉ số của hai số đó	171		
		Toán: Luyện tập chung	172		
		Toán: Luyện tập chung	173		
		Toán: Luyện tập chung	174		
		Toán: Kiểm tra định kì	175		

3. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 3)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)		Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1		Thể dục: Bài 1: GT chương trình tổ chức lớp - Trò chơi "Chuyển bóng tiếp sức"	1		
		Thể dục: Bài 2: Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ- Trò chơi "Chạy tiếp sức"	2		

2		Thẻ dục: Bài 3: Quay phải, quay trái, dàn hàng, dồn hàng- Trò chơi "Thi xếp hàng nhanh"	3		
		Thẻ dục: Bài 4: Động tác quay sau- Trò chơi "Nhảy đúng, nhảy nhanh"	4		
3		Thẻ dục: Bài 5: Đi đều, đứng lại, quay sau- Trò chơi "Kéo cưa, lừa xê"	5		
		Thẻ dục: Bài 6: Đi đều vòng phải, vòng trái, đứng lại- Trò chơi "Bịt mắt, bắt dê"	6		
4		Thẻ dục: Bài 7: Đi đều vòng phải, vòng trái, đứng lại- Trò chơi "Bịt mắt, bắt dê"- Trò chơi "Chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau"	7		
		Thẻ dục: Bài 8: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, quay sau, đi đều vòng phải, vòng trái, đứng lại - Trò chơi "Bỏ khăn"	8	- Có thể không dạy quay sau. - Thay đi đều, vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải trái.	
5		Thẻ dục: Bài 9: Đổi chân khi đi đều sai nhịp - Trò chơi "Bịt mắt bắt dê"	9	- Có thể không dạy quay sau. - Thay đi đều, vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải trái.	
		Thẻ dục: Bài 10: Quay sau, đi đều vòng phải, vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp - Trò chơi "Bỏ khăn"	10		
6		Thẻ dục: Bài 11: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, đi đều vòng phải, vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp - Trò chơi "Kết bạn"	11	- Có thể không dạy quay sau. - Thay đi đều, vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải trái.	

		Thẻ dục: Bài 12: Đi đều vòng phải, vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp - Trò chơi “ Ném trúng đích”	12		
7		Thẻ dục: Bài 13: Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, quay sau, đi đều vòng phải, vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp - Trò chơi “Kết bạn”	13	- Có thể không dạy quay sau. - Thay đi đều ,vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải trái.	
		Thẻ dục: Bài 14: Quay sau, đi đều vòng phải, vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp - Trò chơi “Ném trúng đích”	14		
8		Thẻ dục: Bài 15: Kiểm tra: quay sau, đi đều vòng phải, vòng trái, đổi chân khi đi đều sai nhịp	15	- Có thể không dạy quay sau.. - Thay đi đều, vòng phải, vòng trái, đứng lại bằng đi thường theo nhịp chuyển hướng phải trái.	
		Thẻ dục: Bài 16: Động tác vươn thở và tay - Trò chơi “Nhanh lên bạn ơi”	16		
9		Thẻ dục: Bài 17: Động tác chân - Trò chơi “Nhanh lên bạn ơi”	17		
		Thẻ dục: Bài 18: Động tác lưng- bụng - Trò chơi “Con cóc là cậu Ông Trời”	18		
10		Thẻ dục: Bài 19: Động tác phối hợp - Trò chơi “Con cóc là cậu Ông Trời”	19		
		Thẻ dục: Bài 20: Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức” Ôn 5 động tác của bài thẻ dục phát triển chung	20		

11		Thẻ đục: Bài 21: Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức” Ôn 5 động tác của bài thẻ đục phát triển chung	21		
		Thẻ đục: Bài 22: Kiểm tra 5 động tác của bài thẻ đục phát triển chung - Trò chơi “Kết bạn”	22		
12		Thẻ đục: Bài 23: Học động tác thăng bằng - Trò chơi “Mèo đuổi chuột”	23		
		Thẻ đục: Bài 24: Học động tác nhảy - Trò chơi “Mèo đuổi chuột”	24		
13		Thẻ đục: Bài 25: Động tác điều hòa - Trò chơi “Chim về tổ”	25		
		Thẻ đục: Bài 26: Ôn bài thẻ đục phát triển chung - Trò chơi “Chim về tổ”	26		
14		Thẻ đục: Bài 27: Ôn bài thẻ đục phát triển chung - Trò chơi “Đua ngựa”	27		
		Thẻ đục: Bài 28: Ôn bài thẻ đục phát triển chung - Trò chơi “Đua ngựa”	28		
15		Thẻ đục: Bài 29: Bài thẻ đục phát triển chung - Trò chơi “Thỏ nhảy”	29		
		Thẻ đục: Bài 30: Kiểm tra bài thẻ đục phát triển chung - Trò chơi “ Lò cò tiếp sức”	30		
16		Thẻ đục: Bài 31: Thẻ đục RLTTTCB - Trò chơi “Lò cò tiếp sức”	31		
		Thẻ đục: Bài 32: Thẻ đục RLTTTCB - Trò chơi “Nhảy lướt sóng”	32		

17		Thẻ dục: Bài 33: Thẻ dục RLTTCB - Trò chơi “Nhảy lướt sóng”	33		
		Thẻ dục: Bài 34: Đi nhanh chuyển sang chạy - Trò chơi “Nhảy lướt sóng”	34		
18		Thẻ dục: Bài 35: Đi nhanh chuyển sang chạy - Trò chơi “Chạy theo hình tam giác”	35		
		Thẻ dục: Bài 36: Sơ kết học kì I - Trò chơi “Chạy theo hình tam giác”	36		
19		Thẻ dục: Bài 37: Đi vượt chướng ngại vật thấp - Trò chơi “Chạy theo hình tam giác”	37		
		Thẻ dục: Bài 38: Đi vượt chướng ngại vật thấp - Trò chơi “Thăng bằng”	38		
20		Thẻ dục: Bài 39: Đi chuyển hướng phải, trái - Trò chơi “Thăng bằng”	39		
		Thẻ dục: Bài 40: Đi chuyển hướng phải, trái - Trò chơi " Lăn bóng bằng tay"	40		
21		Thẻ dục: Bài 41: Nhảy dây kiểu chụm hai chân - Trò chơi " Lăn bóng bằng tay"	41		
		Thẻ dục: Bài 42: Nhảy dây - Trò chơi “ Lăn bóng bằng tay”	42		
22		Thẻ dục: Bài 43: Nhảy dây - Trò chơi “ Đi qua cầu”	43		
		Thẻ dục: Bài 44: Kiểm tra nhảy dây - Trò chơi " Đi qua cầu"	44		

23		Thẻ dục: Bài 45: Bật xa - Trò chơi “Con sâu đo”	45		
		Thẻ dục: Bài 46: Bật xa và tập phối hợp chạy, nhảy - Trò chơi “Con sâu đo”	46		
24		Thẻ dục: Bài 47: Phối hợp chạy, nhảy và chạy, mang, vác - Trò chơi “Kiệu người”	47	- Có thể không dạy Phối hợp chạy, nhảy, mang vác.	
		Thẻ dục: Bài 48: Kiểm tra bật xa tập phối hợp chạy, mang, vác - Trò chơi “Kiệu người”	48	- Có thể không thực hiện trò chơi “Kiệu người”.	
25		Thẻ dục: Bài 49: Phối hợp chạy, mang, vác - Trò chơi “Chạy tiếp sức ném bóng vào rổ”	49	- Có thể không dạy Phối hợp chạy nhảy, mang vác	
		Thẻ dục: Bài 50: Nhảy dây chân trước, chân sau Trò chơi “Chạy tiếp sức ném bóng vào rổ”	50	- Thay yêu cầu nhảy dây chân trước chân sau thành nhảy dây chụm chân, đối với HS thực hiện tốt nhảy chụm chân dạy nhảy dây chân trước chân sau.	
26		Thẻ dục: Bài 51: Một số bài tập RLTTCB - Trò chơi “Trao tín gậy”	51	- Có thể không thực hiện trò chơi “Trao tín gậy”.	
		Thẻ dục: Bài 52: Di chuyển tung, bắt bóng, nhảy dây - Trò chơi “Trao tín gậy”	52		
27		Thẻ dục: Bài 53: Nhảy dây di chuyển tung và bắt bóng - Trò chơi “Dẫn bóng”	53	Không thực hiện tung bắt bóng qua kheo chân.	
		Thẻ dục: Bài 54: Môn tự chọn - Trò chơi “Dẫn bóng”	54		
28		Thẻ dục: Bài 55: Môn tự chọn - Trò chơi “Dẫn bóng”	55		

		Thẻ đục: Bài 56: Môn tự chọn - Trò chơi “ Trao tín gậy”	56		
29		Thẻ đục: Bài 57: Môn tự chọn - Trò chơi “Nhảy dây”	57		
		Thẻ đục: Bài 58: Môn tự chọn - Trò chơi “Nhảy dây”	58	LM: T. Đọc bài Cùng vui chơi	
30		Thẻ đục: Bài 59: Kiểm tra nhảy dây	59		
		Thẻ đục: Bài 60: Môn tự chọn - Trò chơi “ Kiệu người”	60		
31		Thẻ đục: Bài 61: Môn tự chọn - Nhảy dây tập thể	61		
		Thẻ đục: Bài 62: Môn tự chọn - Trò chơi “Con sâu đo”	62		
32		Thẻ đục: Bài 63: Môn tự chọn - Trò chơi “Dẫn bóng”	63	LM:ĐĐ bài Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	
		Thẻ đục: Bài 64: Môn tự chọn - Nhảy dây	64		
33		Thẻ đục: Bài 65: Kiểm tra thử nội dung học môn tự chọn	65		
		Thẻ đục: Bài 66: Kiểm tra nội dung học môn tự chọn	66		
34		Thẻ đục: Bài 67: Nhảy dây - Trò chơi “ Lăn bóng bằng tay”	67		
		Thẻ đục: Bài 68: Nhảy dây - Trò chơi “ Dẫn bóng ”	68		

35		Thẻ dực: Bài 69: Di chuyển tung và bắt bóng- Trò chơi " Trao tín gậy"	69		
		Thẻ dực: Bài 70: Tổng kết môn học	70		

4. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 4)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)		Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1		Khoa học: Con người cần gì để sống?	1		
		Khoa học: Trao đổi chất ở người	2		
2		Khoa học: Trao đổi chất ở người (Tiếp)	3		
		Khoa học: Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn, vai trò của chất bột đường	4		
3		Khoa học: Vai trò của chất đạm và chất béo	5		
		Khoa học: Vai trò của vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ	6		
4		Khoa học: Tại sao cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn?	7		
		Khoa học: Tại sao cần ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật?	8		
5		Khoa học: Sử dụng hợp lí các chất béo và muối ăn	9		

	Con người và sức khỏe	Khoa học: Ăn nhiều rau và quả chín, sử dụng thực phẩm sạch và an toàn	10		
6		Khoa học: Một số cách bảo quản thức ăn	11		
		Khoa học: Phòng một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng	12		
7		Khoa học: Phòng bệnh béo phì	13		
		Khoa học: Phòng một số bệnh lây qua đường tiêu hóa	14		
		Khoa học: Bạn cảm thấy thế nào khi bị bệnh?	15		
8		Khoa học: Ăn uống khi bị bệnh	16		
9		Khoa học: Phòng tránh tai nạn đuối nước	17		
		Khoa học: Ôn tập : Con người và sức khỏe	18		
10		Khoa học: Ôn tập : Con người và sức khỏe	19		
		Khoa học: Nước có những tính chất gì?	20		
		Khoa học: Ba thể của nước	21		
11		Khoa học: Mây được hình thành như thế nào? Mưa từ đâu ra?	22		
		Khoa học: Sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên	23		
12		Khoa học: Nước cần cho sự sống	24		
		Khoa học: Nước bị ô nhiễm	25		
13		Khoa học: Nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm	26		
14		Khoa học: Một số cách làm nước sạch	27		

		Khoa học: Bảo vệ nguồn nước	28	Không yêu cầu tất cả HS vẽ tranh cổ động tuyên truyền bảo vệ nguồn nước. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng được vẽ tranh, triển lãm.	
15		Khoa học: Tiết kiệm nước	29	Không yêu cầu tất cả HS vẽ tranh cổ động tuyên truyền tiết kiệm nước. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng được vẽ tranh, triển lãm.	
		Khoa học: Làm thế nào để biết có không khí?	30		
		Khoa học: Không khí có những tính chất gì?	31		
16		Khoa học: Không khí cần những thành phần nào?	32		
		Khoa học: Ôn tập và kiểm tra học kì I	33	Không yêu cầu tất cả HS vẽ tranh cổ động bảo vệ môi trường nước và không khí. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng được vẽ tranh, triển lãm.	
17		Khoa học: Ôn tập và kiểm tra học kì I	34		
		Khoa học: Không khí cần cho sự sống	35		
18		Khoa học: Không khí cần cho sự cháy	36		
		Khoa học: Tại sao có gió?	37		
19		Khoa học: Gió nhẹ, gió mạnh, phòng chống bão	38		
		Khoa học: Không khí bị ô nhiễm	39		
20		Khoa học: Bảo vệ bầu không khí trong sạch	40	Không yêu cầu tất cả HS vẽ tranh cổ động bảo vệ môi trường nước và không khí. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng được vẽ tranh, triển lãm.	
		Khoa học: Âm thanh	41		
21		Khoa học: Sự lan truyền của âm thanh	42		

22		Khoa học: Âm thanh trong cuộc sống	43		
		Khoa học: Âm thanh trong cuộc sống (Tiếp)	44		
23		Khoa học: Ánh sáng	45		
		Khoa học: Bóng tối	46		
24		Khoa học: Ánh sáng cần cho sự sống	47		
		Khoa học: Ánh sáng cần cho sự sống (Tiếp)	48		
25		Khoa học: Ánh sáng và việc bảo vệ đôi mắt	49		
		Khoa học: Nóng lạnh và nhiệt độ	50		
26		Khoa học: Nóng lạnh và nhiệt độ (Tiếp)	51		
		Khoa học: Vật dẫn nhiệt và vật cách nhiệt	52		
27		Khoa học: Các nguồn nhiệt	53		
		Khoa học: Nhiệt cần cho sự sống	54		
28		Khoa học: Ôn tập vật chất và năng lượng	55		
		Khoa học: Ôn tập vật chất và năng lượng (Tiếp)	56		
29	Thực vật và động vật	Khoa học: Thực vật cần gì để sống?	57		
		Khoa học: Nhu cầu nước của thực vật	58		
30		Khoa học: Nhu cầu chất khoáng của thực vật	59		
		Khoa học: Nhu cầu không khí của thực vật	60		
31		Khoa học: Trao đổi ở thực vật	61		
		Khoa học: Động vật cần gì để sống?	62		
32		Khoa học: Động vật ăn gì để sống?	63		

		Khoa học: Trao đổi chất ở động vật	64		
33		Khoa học: Quan hệ thức ăn trong tự nhiên	65		
		Khoa học: Chuỗi thức ăn trong tự nhiên	66		
34		Khoa học: Ôn tập: Thực vật và động vật	67		
		Khoa học: Ôn tập: Thực vật và động vật (Tiếp)	68		
35		Khoa học: Ôn tập học kì II	69		
		Khoa học: Kiểm tra học kì II	70		

5. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 5)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)		Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Phần mở đầu	Lịch sử: Môn Lịch sử và Địa lí	1		
2		Lịch sử: Làm quen với bản đồ(Tiếp)	2		
3	Buổi đầu dựng nước và giữ nước (Khoảng 700 năm TCN đến năm 179 TCN)	Lịch sử: Nước Văn Lang	3		
4		Lịch sử: Nước Âu lạc	4		
5	Hơn một nghìn năm đấu tranh giành lại độc lập (Từ năm	Lịch sử: Nước ta dưới ách đô hộ của bọn phong kiến phương Bắc	5		

6	179 TCN đến năm 938)	Lịch sử: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (Năm 40)	6		
7		Lịch sử: Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo(Năm 938)	7		
8		Lịch sử: Ôn tập	8		
9	Buổi đầu độc lập (Từ năm 938 đến năm 1009)	Lịch sử: Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân	9		
10		Lịch sử: Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ nhất (Năm 981)	10	Không yêu cầu tường thuật, chỉ kể lại một một số sự kiện về cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất.	
11	Nước Đại Việt thời Lý (Từ năm 1009 đến năm 1226)	Lịch sử: Nhà Lý dời đô ra Thăng Long	11		
12		Lịch sử: Chùa thời Lý	12		
13		Lịch sử: Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai (1075- 1077)	13		
14	Nước Đại Việt thời Trần (Từ năm 1226 đến năm 1400)	Lịch sử: Nhà Trần thành lập	14		
15		Lịch sử: Nhà Trần và việc đắp đê	15	Không yêu cầu tất cả HS vẽ tranh cổ động tuyên truyền tiết kiệm nước. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng được vẽ tranh, triển lãm.	
16		Lịch sử: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông	16		
17		Lịch sử: Ôn tập	17		
18		Lịch sử: Kiểm tra định kì	18		

19		Lịch sử: Nước ta cuối thời Trần	19		
20		Lịch sử: Chiến thắng Chi Lăng	20		
21	Nước Đại Việt đầu Hậu Lê (Thế kỉ XV)	Lịch sử: Nhà Hậu Lê và việc tổ chức quản lí đất nước	21	Không yêu cầu nắm nội dung, chỉ cần biết Bộ luật Hồng Đức được soạn ở thời Hậu Lê.	
22		Lịch sử: Trường học thời Hậu Lê	22		
23		Lịch sử: Văn học và khoa học thời Hậu Lê	23		
24		Lịch sử: Ôn tập	24		
25	Nước Đại Việt thế kỉ XVI - XVIII	Lịch sử: Trịnh - Nguyễn phân tranh	25		
26		Lịch sử: Cuộc khẩn hoang ở Đàng Trong	26		
27		Lịch sử: Thành thị ở thế kỉ XVI- XVII	27	Chỉ yêu cầu miêu tả vài nét về ba đô thị (cảnh buôn bán nhộn nhịp, phố phường, cư dân ngoại quốc).	
28		Lịch sử: Nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long (Năm 1786)	28		
29		Lịch sử: Quang Trung đại phá quân thanh (Năm 1789)	29		
30		Lịch sử: Những chính sách về kinh tế và văn hóa của vua Quang Trung	30		
31	Buổi đầu thời Nguyễn (Từ năm 1802 đến năm 1858)	Lịch sử: Nhà Nguyễn thành lập	31	Không yêu cầu nắm nội dung, chỉ cần biết Bộ luật Gia Long do Nhà Nguyễn ban hành.	
32		Lịch sử: Kinh thành Huế	32		

33		Lịch sử: Tổng kết	33		
34		Lịch sử: Ôn tập học kì II	34		
35		Lịch sử: Kiểm tra định kì	35		

6. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 6)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>		Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	Phần mở đầu	Địa lý: Làm quen với bản đồ	1		
2		Địa lý: Dãy Hoàng Liên Sơn	2		
3		Địa lý: Một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn	3		
4		Địa lý: Hoạt động sản xuất của người dân ở Hoàng Liên Sơn	4		
5		Địa lý: Trung du Bắc Bộ	5		
6		Địa lý: Tây Nguyên	6		
7		Địa lý: Một số dân tộc ở Tây Nguyên	7		
8	Thiên nhiên và hoạt động sản xuất của con người ở	Địa lý: Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên	8		

9	miền núi và trung du	Địa lý: Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên (Tiếp)	9	Không yêu cầu mô tả đặc điểm, chỉ cần biết sông ở Tây Nguyên có nhiều thác ghềnh, có thể phát triển thủy điện.	
10		Địa lý: Thành phố Đà Lạt	10		
11		Địa lý: Ôn tập	11	Không yêu cầu hệ thống lại đặc điểm, chỉ nêu một số đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên, địa hình, khí hậu, sông ngòi... của Hoàng Liên Sơn, Tây Nguyên, trung du Bắc Bộ	
12	Thiên nhiên và hoạt động sản xuất của con người ở miền đồng bằng	Địa lý: Đồng bằng Bắc Bộ	12		
13		Địa lý: Người dân ở đồng bằng Bắc Bộ	13		
14		Địa lý: Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ	14	Không yêu cầu tất cả HS vẽ tranh cổ động tuyên truyền bảo vệ nguồn nước. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng được vẽ tranh, triển lãm.	
15		Địa lý: Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ (Tiếp)	15		
16		Địa lý: Thủ đô Hà Nội	16		
17		Địa lý: Ôn tập	17		
18		Địa lý: Kiểm tra định kì	18		
19		Địa lý: Đồng bằng Nam Bộ	19		
20		Địa lý: Người dân ở đồng bằng Nam Bộ	20		
21		Địa lý: Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ	21		
22		Địa lý: Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ (Tiếp)	22		
23		Địa lý: Thành phố Hồ Chí Minh	23		
24		Địa lý: Thành phố Cần Thơ	24		

25		Địa lý: Ôn tập	25	Không yêu cầu hệ thống đặc điểm, chỉ nêu một vài đặc điểm tiêu biểu của đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ.	
26		Địa lý: Dải đồng bằng duyên hải miền Trung	26		
27		Địa lý: Người dân và hoạt động sản xuất ở đồng bằng duyên hải miền Trung	27		
28		Địa lý: Người dân và hoạt động sản xuất ở đồng bằng duyên hải miền Trung	28		
29		Địa lý: Thành phố Huế	29		
30		Địa lý: Thành phố Đà Nẵng	30		
31	Vùng biển Việt Nam	Địa lý: Biển, đảo và quần đảo	31		
32		Địa lý: Khai thác khoáng sản và hải sản ở vùng biển Việt Nam	32		
33		Địa lý: Ôn tập	33		
34		Địa lý: Ôn tập học kì II	34	Không yêu cầu hệ thống lại các đặc điểm, chỉ nêu một vài đặc điểm tiêu biểu của các thành phố, tên một số dân tộc, một số hoạt động sản xuất chính ở Hoàng Liên Sơn, đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên...	
35		Địa lý: Kiểm tra định kì	35		

7. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 7)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)		Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		

1	Kĩ thuật cắt, khâu, thêu	Kĩ thuật: Vật liệu, dụng cụ cắt, khâu, thêu	1		
2		Kĩ thuật: Vật liệu, dụng cụ cắt, khâu, thêu	2		
3		Kĩ thuật: Cắt vải theo đường vạch dấu	3		
4		Kĩ thuật: Khâu thường	4		
5		Kĩ thuật: Khâu thường	5		
6		Kĩ thuật: Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường	6		
7		Kĩ thuật: Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường	7		
8		Kĩ thuật: Khâu đột thưa	8		
9		Kĩ thuật: Khâu đột thưa	9		
10		Kĩ thuật: Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột	10		
11		Kĩ thuật: Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột	11		
12		Kĩ thuật: Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột	12		
13		Kĩ thuật: Thêu móc xích	13		
14		Kĩ thuật: Thêu móc xích	14		
15		Kĩ thuật: Cắt, khâu, thêu sản phẩm tự chọn	15		
16		Kĩ thuật: Cắt, khâu, thêu sản phẩm tự chọn	16		
17		Kĩ thuật: Cắt, khâu, thêu sản phẩm tự chọn	17		
18		Kĩ thuật: Cắt, khâu, thêu sản phẩm tự chọn	18		

19	Kỹ thuật trồng rau, hoa	Kỹ thuật: Lợi ích của việc trồng rau,hoa	19		
20		Kỹ thuật: Vật liệu, dụng cụ trồng rau, hoa	20	Mang cây, hoa, cuốc	
21		Kỹ thuật: Điều kiện ngoại cảnh của cây rau, hoa	21		
22		Kỹ thuật: Trồng cây rau, hoa	22	Thực hiện trong khuôn viên	
23		Kỹ thuật: Trồng cây rau, hoa	23		
24		Kỹ thuật: Chăm sóc rau, hoa	24	Thực hiện trong khuôn viên	
25		Kỹ thuật: Chăm sóc rau, hoa	25		
26	Lắp ghép mô hình kỹ thuật	Kỹ thuật: Các chi tiết và dụng cụ của bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật	26		
27		Kỹ thuật: Lắp cái đu	27		
28		Kỹ thuật: Lắp cái đu	28		
29		Kỹ thuật: Lắp xe nô	29		
30		Kỹ thuật: Lắp xe nô	30		
31		Kỹ thuật: Lắp xe nô	31		
32		Kỹ thuật: Lắp ô tô tải	32		
33		Kỹ thuật: Lắp ô tô tải	33		
34		Kỹ thuật: Lắp ghép mô hình tự chọn	34		
35		Kỹ thuật: Lắp ghép mô hình tự chọn	35		

8. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 8)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)		Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1		Đạo đức: Trung thực trong học tập	1	Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có hai phương án: tán thành và không tán thành.	
2		Đạo đức: Trung thực trong học tập	2		
3		Đạo đức: Vượt khó trong học tập	3		
4		Đạo đức: Vượt khó trong học tập	4		
5		Đạo đức: Bày tỏ ý kiến	5	Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có hai phương án: tán thành và không tán thành.	
6		Đạo đức: Bày tỏ ý kiến	6		
7		Đạo đức: Tiết kiệm tiền của	7		
8		Đạo đức: Tiết kiệm tiền của	8	Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân	

				vân hay không tán thành mà chỉ có hai phương án: tán thành và không tán thành.	
9		Đạo đức: Tiết kiệm thời giờ	9		
10		Đạo đức: Tiết kiệm thời giờ	10	Không yêu cầu học sinh lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành mà chỉ có hai phương án: tán thành và không tán thành.	
11		Đạo đức: Thực hành kỹ năng giữa HK I	11		
12		Đạo đức: Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ	12		
13		Đạo đức: Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ	13		
14		Đạo đức: Biết ơn thầy giáo, cô giáo	14		
15		Đạo đức: Biết ơn thầy giáo, cô giáo	15		
16		Đạo đức: Yêu lao động	16		
17		Đạo đức: Yêu lao động	17	Không yêu cầu học sinh tập hợp và giới thiệu những tư liệu khó sưu tầm về tấm gương lao động của các Anh hùng lao động; có thể cho học sinh kể về sự chăm chỉ lao động của mình hoặc của các bạn trong lớp, trong trường	
18		Đạo đức: Thực hành kỹ năng cuối HK I	18		
19		Đạo đức: Kính trọng và biết ơn người lao động	19	LM: Tập đọc Bài Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa	
20		Đạo đức: Kính trọng và biết ơn người lao động	20		

21		Đạo đức: Lịch sự với mọi người	21		
22		Đạo đức: Lịch sự với mọi người	22		
23		Đạo đức: Giữ gìn các công trình công cộng	23		
24		Đạo đức: Giữ gìn các công trình công cộng	24	Không yêu cầu học sinh tập hợp và giới thiệu những tư liệu khó sưu tầm về các tấm gương giữ gìn, bảo vệ các công trình công cộng; có thể yêu cầu học sinh kể về những việc làm của mình, của các bạn hoặc của nhân dân địa phương trong việc bảo vệ các công trình công cộng.	
25		Đạo đức: Thực hành kỹ năng giữa HK II	25		
26		Đạo đức: Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo	26		
27		Đạo đức: Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo	27		
28		Đạo đức: Tôn trọng luật giao thông	28		
29		Đạo đức: Tôn trọng luật giao thông	29		
30		Đạo đức: Bảo vệ môi trường	30		
31		Đạo đức: Bảo vệ môi trường	31	LM: Đạo đức bài Bảo vệ nguồn nước.	
32		Đạo đức: Dành cho địa phương	32	HS nắm được các phong tục tập quán của địa phương và một số khu du lịch ở địa phương	
33		Đạo đức: Dành cho địa phương	33		
34		Đạo đức: Dành cho địa phương	34		
35		Đạo đức: Thực hành kỹ năng cuối HK II	35		

9. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 9)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa		Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>		Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1		Âm nhạc: Ôn tập 3 bài hát và kí hiệu ghi nhạc đã học ở lớp 3	1		
2		Âm nhạc: Học hát: Bài Em yêu hòa bình	2		
3		Âm nhạc: Ôn tập bài hát: Em yêu hòa bình - Tập cao độ và tiết tấu	3		
4		Âm nhạc: Học hát: Bài Bạn ơi lắng nghe- Kể chuyện âm nhạc Tiếng hát ĐàoThị Huệ	4		
5		Âm nhạc: Ôn tập bài hát: Bạn ơi lắng nghe. Giới thiệu hình nốt trắng. Bài tập tiết tấu.	5		
6		Âm nhạc: Tập đọc nhạc: TĐN số 1; Giới thiệu một vài nhạc cụ dân tộc	6		
7		Âm nhạc: Ôn tập 2 bài hát: Em yêu hòa bình, Bạn ơi lắng nghe; Ôn tập TĐN số 1	7		
8		Âm nhạc: Học hát: bài Trên ngựa ta phi nhanh	8		
9		Âm nhạc: Ôn tập bài hát: Trên ngựa ta phi nhanh; Tập đọc nhạc: TĐN số 2	9		

10		Âm nhạc: Học hát: bài Khăn quàng thắm mãi vai em	10		
11		Âm nhạc: Ôn tập bài hát: Khăn quàng thắm mãi vai em; Tập đọc nhạc: TĐN số 3	11		
12		Âm nhạc: Học hát: bài Cò lả	12		
13		Âm nhạc: Ôn tập bài hát: Cò lả; Tập đọc nhạc: TĐN số 4	13		
14		Âm nhạc: Ôn tập 2 bài hát: Trên ngựa ta phi nhanh, Khăn quàng thắm mãi vai em	14		
15		Âm nhạc: Học hát bài địa phương tự chọn	15		
16		Âm nhạc: Tiết 1: Ôn tập 3 bài hát	16		
17		Âm nhạc: Tiết 1: Ôn tập 2 bài TĐN	17		
18		Âm nhạc: Tiết 1: Tập biểu diễn bài hát	18		
19		Âm nhạc: Tiết 1: Học hát: bài Chúc mừng	19		
20		Âm nhạc: Tiết 1: Ôn tập bài hát Chúc mừng; Tập đọc nhạc: TĐN số 5	20		
21		Âm nhạc: Tiết 1: Học hát: bài Bàn tay mẹ	21		
22		Âm nhạc: Tiết 1: Ôn tập bài hát: Bàn tay mẹ; Tập đọc nhạc: TĐN số 6	22		
23		Âm nhạc: Tiết 1: Học hát: bài Chim sáo	23		
24		Âm nhạc: Tiết 1: Ôn tập bài hát: Chim sáo; Ôn tập TĐN số 5, số 6	24		

25		Âm nhạc: Tiết 1: Ôn tập 3 bài hát: Chúc mừng, Bàn tay mẹ, Chim sáo; Nghe nhạc	25	Không dạy Ôn tập bài hát Chim sáo	
26		Âm nhạc: Tiết 1: Học hát: bài Chú voi con ở Bản Đôn	26		
27		Âm nhạc: Tiết 1: Ôn tập bài hát: Chú voi con ở Bản Đôn; Tập đọc nhạc: TĐN số 7	27	SGV tiết 27 có gợi ý cách gõ đệm theo 2 âm sắc, GV có thể bỏ nội dung này.	
28		Âm nhạc: Tiết 1: Học hát: bài Thiếu nhi thế giới liên hoan	28		
29		Âm nhạc: Tiết 1: Ôn tập bài hát: Thiếu nhi thế giới liên hoan; Tập đọc nhạc: TĐN số 8	29		
30		Âm nhạc: Tiết 1: Ôn tập 2 bài hát: Chú voi con ở Bản Đôn; Thiếu nhi thế giới liên hoan	30		
31		Âm nhạc: Tiết 1: Ôn tập 2 bài TĐN số 7, số 8	31		
32		Âm nhạc: Tiết 1: Học hát bài tự chọn	32		
33		Âm nhạc: Tiết 1: Ôn tập 3 bài hát	33		
34		Âm nhạc: Tiết 1: Ôn tập 2 bài TĐN	34	Thay bằng Tập biểu diễn các bài hát.	
35		Âm nhạc: Tiết 1: Tập biểu diễn	35	Thay bằng Tập biểu diễn các bài hát đã học.	

10. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 10)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
-------------	--------------------------------	--	---------

	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1		Mĩ thuật: CD 1: Những mảng màu thú vị	1		
2		Mĩ thuật: CD 1: Những mảng màu thú vị	2		
3		Mĩ thuật: CD 2: Chúng em với thế giới động vật	3		
4		Mĩ thuật: CD 2: Chúng em với thế giới động vật	4		
5		Mĩ thuật: CD 2: Chúng em với thế giới động vật	5		
6		Mĩ thuật: CD 2: Chúng em với thế giới động vật	6		
7		Mĩ thuật: CD 3: Ngày hội hóa trang	7		
8		Mĩ thuật: CD 3: Ngày hội hóa trang	8		
9		Mĩ thuật: CD 4: Em sáng tạo cùng những con chữ	9		
10		Mĩ thuật: CD 4: Em sáng tạo cùng những con chữ	10		
11		Mĩ thuật: CD 4: Em sáng tạo cùng những con chữ	11		
12		Mĩ thuật: CD 5: Sự chuyển động của dáng người	12		
13		Mĩ thuật: CD 5: Sự chuyển động của dáng người	13		
14		Mĩ thuật: CD 5: Sự chuyển động của dáng người	14		
15		Mĩ thuật: CD 6: Ngày Tết, lễ hội và mùa xuân	15		
16		Mĩ thuật: CD 6: Ngày Tết, lễ hội và mùa xuân	16		

17		Mĩ thuật: CD 6: Ngày Tết, lễ hội và mùa xuân	17		
18		Mĩ thuật: CD 6: Ngày Tết, lễ hội và mùa xuân	18		
19		Mĩ thuật: CD 7: Vũ điệu của sắc màu	19		
20		Mĩ thuật: CD 7: Vũ điệu của sắc màu	20		
21		Mĩ thuật: CD 8: Sáng tạo với những nếp gấp giấy	21		
22		Mĩ thuật: CD 8: Sáng tạo với những nếp gấp giấy	22		
23		Mĩ thuật: CD 9: Sáng tạo họa tiết, tạo dáng và trang trí đồ vật	23		
24		Mĩ thuật: CD 9: Sáng tạo họa tiết, tạo dáng và trang trí đồ vật	24		
25		Mĩ thuật: CD 9: Sáng tạo họa tiết, tạo dáng và trang trí đồ vật	25		
26		Mĩ thuật: CD 9: Sáng tạo họa tiết, tạo dáng và trang trí đồ vật	26		
27		Mĩ thuật: CD 10: Tranh tĩnh vật	27		
28		Mĩ thuật: CD 10: Tranh tĩnh vật	28		
29		Mĩ thuật: CD 10: Tranh tĩnh vật	29		
30		Mĩ thuật: CD 11: Em tham gia giao thông	30		
31		Mĩ thuật: CD 11: Em tham gia giao thông	31		
32		Mĩ thuật: CD 11: Em tham gia giao thông	32		

33		Mĩ thuật: CD 11: Em tham gia giao thông	33		
34		Mĩ thuật: CD 12: Tìm hiểu tranh dân gian Việt Nam	34		
35		Mĩ thuật: CD 12: Tìm hiểu tranh dân gian Việt Nam	35		